TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27-8-2018
V/v: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và tranh chấp về cấp dưỡng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Phẩm; Ông Trần Đăng Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 150/2018/DSST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và tranh chấp về cấp dưỡng". theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 09/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trương Văn Đ, sinh năm 1984 (Có mặt)

Bị đơn: Chị Mạc Thị H, sinh năm 1984 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2018 và bản tự khai ngày 26/5/2018 nguyên đơn anh Trương Văn Đ trình bày:

Anh và chị Mạc Thị H kết hôn với nhau vào năm 2005, đến năm 2006 sinh được một con chung là Trương Hoàng P, sinh ngày 04/7/2006. Trong quá trình vợ chồng chung sống xảy ra mâu thuẫn nên chị H đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện L giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Tại Quyết định số 90/2013/QĐST-HNGĐ ngày 24/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh và chị H, cũng tại quyết định này đã giao con chung là Trương Hoàng P, sinh ngày 04/7/2006 cho chị Mạc Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Vấn đề cấp dưỡng nuôi

con do vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đến năm 2016 chị Mạc Thị H khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện L để yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Tại Bản án số 18/2016/DSST ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định anh phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Mạc Thị H với mức 800.000 đồng/tháng kể từ tháng 7 năm 2016 đến khi cháu Trương Hoàng P đủ 18 tuổi.

Về vấn đề cấp dưỡng cũng như mức cấp dưỡng như bản án đã tuyên trên thì anh hoàn toàn đồng ý vì anh cũng muốn làm tròn phần trách nhiệm của một người cha đối với con. Nhưng kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực đến nay anh vẫn chưa đóng góp được khoản cấp dưỡng nào cho chị H để nuôi con. Lý do anh không đóng góp cấp dưỡng là vì cuộc sống hiện tại của anh vô cùng khó khăn, anh không có công việc ổn định (do đi làm thuê, công việc lúc có lúc không. Năm 2015 anh kết hôn lần thứ hai với người khác, nay đã có thêm con nhỏ, anh là lao động chính để nuôi gia đình, vườn nhỏ đất ít, cây chưa có nguồn thu nhập.

Vì những lý do đó anh yêu cầu Tòa án xử miễn khoản cấp dưỡng nuôi con là 800.000 đồng/tháng kể từ ngày bản án số 18/2016/DSST ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện L có hiệu lực pháp luật tới nay cũng như về sau này.

Trường hợp chị Mạc Thị H không nuôi được cháu Trương Hoàng P thì anh xin được thay đổi người trực tiếp nuôi con, anh xin được nuôi cháu P đồng thời không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 17/7/2018 bị đơn là chị Mạc Thị H trình bày: Chị đã được Tòa án nhân dân huyện L thông báo về việc thụ lý vụ án, quan điểm của chị như sau: Chị và anh Trương Văn Đ có một người con chung là Trương Hoàng P, sinh ngày 04/7/2006. Hiện nay cháu P đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc theo quyết định của Tòa án, chị có đủ điều kiện để chăm lo cho cháu nên việc anh Đ xin thay đổi người trực tiếp nuôi con thì chị không đồng ý.

- Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị không đồng ý yêu cầu xin miễn khoản cấp dưỡng với những lý do mà anh Đ đưa ra, đề nghị giữ nguyên mức cấp dưỡng 800.000 đồng/tháng mà bản án 18/2016/DSST ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện L đã tuyên.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/7/2018 đối với cháu Trương Hoàng P (có chị Mạc Thị H là người giám hộ), cháu P trình bày: Cháu là con của bố Trương Văn Đ và mẹ Mạc Thị H, hiện nay cháu đang học lớp 6 trường THCS xã N, huyện L. Cháu có biết việc bố mẹ cháu đã được Tòa án giải quyết ly hôn, mẹ cháu là người đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu và bố cháu phải có trách nhiệm cấp dưỡng 800.000 đồng/tháng cho cháu. Nay bố cháu yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người nuôi cháu thì cháu không đồng ý vì cháu đang ở với mẹ, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, mẹ cháu thương yêu và chăm lo đầy đủ cho cháu. Cháu không thích ở với bố vì bố cháu không nuôi cháu từ nhỏ, hiện nay bố cháu đã có vợ khác nên cháu không muốn ở với bố.

Cháu đề nghị Tòa án giữ nguyên quyết định cho cháu ở với mẹ (Mạc Thị H) và yêu cầu bố cháu phải cấp dưỡng 800.000 đồng/tháng cho cháu đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là anh Trương Văn Đ trình bày: Ngày 06/8/2018 anh đã cấp dưỡng cho chị Mạc Thị H số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) để chị H nuôi cháu P, tuy nhiên để có số tiền cấp dưỡng này thì anh phải đi vay mượn của người khác chứ anh không có tiền. Nay anh vẫn giữ nguyên các nội dung đã trình bày theo đơn khởi kiện, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án. Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và xin miễn khoản cấp dưỡng nuôi con 800.000/tháng theo bản án số 18/2016/DSST ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện L. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh được nuôi con chung là cháu Trương Hoàng P, sinh ngày 04/7/2006 thì anh không yêu cầu chị Mạc Thị H cấp dưỡng nuôi con.

Chị Mạc Thị H và cháu Trương Hoàng P vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị H, cháu P có trong hồ sơ vụ án.

Sau khi nghe công bố lời khai của chị Mạc Thị H có trong hồ sơ vụ án thì anh Trương Văn Đ có ý kiến: Chị H trình bày là chị có công việc, thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi cháu P thì anh không cần thiết phải góp cấp dưỡng 800.000 đồng/tháng cho chị H nữa. Đề nghị Tòa án miễn khoản cấp dưỡng này cho anh.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Mạc Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 69, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28; Điều 35; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn Đ về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn Đ về việc xin miễn miễn khoản tiền cấp dưỡng nuôi con 800.000/tháng theo Bản án số 18/2016/DSST ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Anh Trương Văn Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: *Đây* là vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con và tranh chấp về cấp dưỡng sau khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

theo quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều có nơi cư trú tại thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang, do đó theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về việc người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa:

Bị đơn là chị Mạc Thị H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Anh Trương Văn Đ và chị Mạc Thị H kết hôn với nhau vào năm 2005, đến năm 2006 sinh được một con chung là Trương Hoàng P, sinh ngày 04/7/2006. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị H đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện L giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Tại Quyết định số 90/2013/QĐST-HNGĐ ngày 24/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Mạc Thị H và anh Trương Văn Đ và giao con chung là Trương Hoàng P, sinh ngày 04/7/2006 cho chị Mạc Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tại Bản án số 18/2016/DSST ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định anh Trương Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Mạc Thị H với mức 800.000 đồng/tháng kể từ tháng 7 năm 2016 đến khi cháu Trương Hoàng P đủ 18 tuổi. Bản án không có kháng cáo, kháng nghị và hiện đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

[3.1] Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Trương Văn Đ:

Hiện nay cháu Trương Hoàng P đang được mẹ đẻ là chị Mạc Thị H trực tiếp quản lý, chăm sóc. Cháu Phúc mạnh khỏe và phát triển bình thường, cháu đang là học sinh lớp 6 trường THCS xã N, huyện L. Quá trình ở với chị H cháu Phúc không bị đánh đập, bạo hành, không bị xâm hại đến thể chất và tinh thần, cháu được đi học và được thực hiện các quyền trẻ em theo quy định của pháp luật. Chị H có nơi ở và công việc ổn định (Giáo viên trường mầm non xã N), có thời gian để chăm sóc cho cháu P. Hiện nay cháu P đã hơn 12 tuổi, cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ (chị H) vì cháu cho rằng mẹ là người nuôi cháu từ nhỏ và mẹ thương yêu, chăm sóc cho cháu được đầy đủ. Căn cứ quy định tại Điều 69 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về nghĩa vụ và quyền cha mẹ, thì chị Mạc Thị H đã thực hiện đúng nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chưa thành niên. Theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ như: Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con hoặc người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Xét thấy giữa chị Mạc Thị H và anh Trương Văn Đ không có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cháu Trương Hoàng P không muốn ở với bố (anh Đ) và chị Mạc Thị H có đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Quá trình giao con cho chị H quản lý, chăm sóc thì chị H không có hành vi cản trở anh Đ thăm nom chăm sóc con, chị H không vi phạm nghĩa vụ của bên trực tiếp nuôi

con. Do vậy xét thấy cần không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Trương Văn Đ, giữ nguyên việc giải quyết về con chung theo Quyết định số 90/2013/QĐST-HNGĐ ngày 24/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang là phù hợp quy định của pháp luật cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu Trương Hoàng P, đảm bảo quyền lợi cho cháu cũng như tránh được những xáo trộn về tâm sinh lý ảnh hưởng không tốt đến cuộc sống của cháu P.

[3.2] Xét yêu cầu miễn khoản tiền cấp dưỡng nuôi con của anh Trương Văn Đ:

Tại phiên tòa hôm nay anh Trương Văn Đ giữ nguyên yêu cầu được miễn khoản tiền cấp dưỡng nuôi con 800.000 đồng/tháng với lý do cuộc sống hiện tại của anh vô cùng khó khăn, anh không có nghề nghiệp ổn định, phải đi làm thuê, công việc lúc có lúc không. Hiện anh đã kết hôn lần thứ hai với người khác và đã có thêm con nhỏ, anh là lao động chính để nuôi gia đình, vườn nhỏ đất ít, cây chưa có nguồn thu nhập.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại biên bản xác minh ngày 01/8/2018 đối với ông Thân Văn T – Trưởng thôn N và ông Thân Văn Đ – Công an viên thôn N, xã N, huyện L đã xác định: Anh Trương Văn Đ có nhà, đất riêng, có vườn bãi riêng để trồng trọt (cam, bưởi ...), công việc chính và nguồn thu nhập chính của anh Đ là từ trồng trọt cây ăn quả, thu nhập theo mùa vụ. Mức sống của anh Đ thuộc diện trung bình ở trong thôn, không thuộc diện giàu có nhưng cũng không quá khó khăn, gia đình anh Đ không thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo của thôn N. Ngoài công việc chính là trồng trọt thì anh Đ còn làm thêm công việc tiếp thị sơn. Hiện nay anh Đ đã kết hôn với người vợ thứ hai là chị Mạc Thị L, chị L ở nhà làm nghề trồng trọt. Anh Đ và chị L có một con chung sinh năm 2015.

Tại biên bản xác minh ngày 08/8/2018 đối với ông Trình Văn H – Phó Chủ tịch UBND xã N, huyện L đã xác định như sau: Mức thu nhập bình quân theo đầu người trên địa bàn xã N là 47.000.000 đồng/người/năm (theo Báo cáo kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 – 2020).

Xét thấy các lý do mà anh Trương Văn Đ đưa ra để đề nghị được miễn khoản tiền cấp dưỡng nuôi con là không có căn cứ để chấp nhận, quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Đ không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh các lý do anh đưa ra để xin miễn khoản cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, mang tính thuyết phục. Mặc dù hiện nay anh Đ đã kết hôn và có con với người khác nhưng đó không phải là lý do để miễn trừ trách nhiệm của anh đối với các quan hệ hôn nhân phát sinh trước đó. Anh Đ là người đang trong độ tuổi lao động, anh phải có nghĩa vụ lao động để tạo ra của cải, vật chất nuôi sống bản thân mình và cấp dưỡng nuôi con của anh. Hoàn cảnh của anh không phải là quá khó khăn đến nỗi anh không thể cấp dưỡng được cho con.

Mặt khác căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 về "Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" thì anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung giữa anh và chị Mạc Thị H vì anh không phải là người trực tiếp nuôi con. Tại khoản 1 Điều 107 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "... Nghĩa vụ cấp dưỡng không thể thay đổi bằng nghĩa vụ khác và không thể chuyển giao

cho người khác". Cũng tại Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con".

Như vậy vấn đề cấp dưỡng nuôi con không phải là vấn đề muốn hay không muốn cấp dưỡng, cũng không phải là vấn đề giảm hay miễn cấp dưỡng mà đây là quy định của pháp luật, là nghĩa vụ bắt buộc đối với người không trực tiếp nuôi con (nếu các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau). Nghĩa vụ cấp dưỡng thể hiện trách nhiệm pháp lý giàng buộc giữa cha, mẹ và con chưa thành niên hoặc giữa cha, mẹ với con thành niên nhưng mất năng lực trách nhiệm dân sự.

Do anh Trương Văn Đ chỉ khởi kiện yêu cầu miễn cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét đến vấn đề với mức cấp dưỡng 800.000 đồng/tháng có phù hợp với cuộc sống thực tế, có đảm bảo cho sinh hoạt và các chi phí học tập của cháu Trương Hoàng P hay không. Cũng như không xem xét đến vấn đề có giảm mức cấp dưỡng này đối với anh Trương Văn Đ hay không.

Từ những lý do và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần bác yêu cầu xin miễn khoản cấp dưỡng nuôi con của anh Trương Văn Đ. Giữ nguyên quyết định tại bản án số 18/2016/DSST ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện L buộc anh Trương Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Mạc Thị H với mức 800.000 đồng/tháng kể từ tháng 7 năm 2016 đến khi cháu Trương Hoàng P đủ 18 tuổi là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Do không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên anh Trương Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 69, Điều 82, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn Đ về việc "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" và "Miễn cấp dưỡng nuôi con".

2. Về án phí: Anh Trương Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Đ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0003384 ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Anh Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã N, huyện L;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thái Sơn